

Bản án số: 59 /2025/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Ngọc và ông Nguyễn Văn Tuấn;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:** Ông Bế Hoàng Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Thào Thị S, sinh 31/12/1975; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi HKTT: bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: bản Nà Chạy, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Cừ A P, sinh 1932 và bà Giàng Thị M (đã chết); chồng Lò Văn P, sinh 1959 và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh 2004; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo S:* Ông Lò Văn Diệt, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người phiên dịch:* bà Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 15/12/2024, Thào Thị S đi bộ tại bản Nà Chạy, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp Đội Cảnh sát điều tra về HS-KT-MT Công an huyện M làm nhiệm vụ kiểm tra; đấu tranh tại chỗ Thào Thị S đã lấy ra giao

nộp 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 gói nilon màu hồng, 02 gói nilon màu trắng đều chứa các viên nén màu hồng, Sua khai nhận đó là ma túy cất giữ để bán. Đội Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 10 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng trên và thu giữ 02 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra làm rõ. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Sua nhưng không thu giữ gì thêm.

Thào Thị S khai nhận về nguồn gốc ma túy có được từ khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, Sua đi bộ tại đoạn đường thuộc bản Nong Son, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, gặp và mua 16 viên ma túy màu hồng của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ với số tiền 500.000VNĐ về chia thành các gói nhỏ cất giữ mục đích để bán kiếm lời; trước khi bị phát hiện, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2024 có một người không biết họ tên đến đưa cho 400.000VNĐ và hỏi mua ma túy, Sua nhận tiền và bảo ra ngoài đường đợi, Sua lấy ma túy mang ra đường để đưa cho người đó thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 15/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị S, như sau:

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ nhất, khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu S1; còn lại 0,10 gam ký hiệu S1A;

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ hai, khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu S2; còn lại 0,10 gam ký hiệu S2A;

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ ba, khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu S3; còn lại 0,09 gam ký hiệu S3A;

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ tư, khối lượng là 0,20 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu S4; còn lại 0,10 gam ký hiệu S4A;

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ năm, khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu S5; còn lại 0,09 gam ký hiệu S5A;

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ sáu, khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu S6; còn lại 0,09 gam ký hiệu S6A;

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ nhất, khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu S7; còn lại 0,10 gam ký hiệu S7A;

02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ hai, khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu S8; còn lại 0,10 gam ký hiệu S8A. Khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu và 01 túi nilon, 06 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 200.000VNĐ thu giữ của Thào Thị S.

Ngày 18/12/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 25/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu ký hiệu từ S1 đến S8 gửi giám định

là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,76 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,53 gam; loại Methamphetamine”.

Ngày 24/12/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 97/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Thực hiện điều tra xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Thào Thị S và người đã mua ma túy nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo;

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-ML ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Thào Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Thào Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Thị S từ 26 đến 32 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,77 gam Methamphetamine; 01 túi ni lon, 06 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000VNĐ; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo; nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; Bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 15/12/2024, tại bản Nà Chày, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Đội Cảnh sát điều tra về HS-KT-MT Công an huyện M làm nhiệm vụ phát hiện Thào Thị S cất giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 gói nilon màu hồng, 02 gói nilon màu trắng đều chứa các viên nén màu hồng, Sua khai nhận đó là ma túy cất giữ để bán. Đội Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 10 phút. Tại kết luận giám định số 25/KL-KTHS, ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu từ S1 đến S8 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,76 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,53 gam; loại Methamphetamine”. Như vậy, Thào Thị S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái chất ma túy bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thào Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo đã được tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã cất giữ 1,53 gam Methamphetamine và bán trái phép chất ma túy cho người khác được 400.000VNĐ; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng, chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành tốt quy định của địa phương.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/12/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và người đã mua ma túy với Sua, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác nên không có căn cứ xử lý.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,76 gam; loại Methamphetamine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S1A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S2A; 0,09 gam Methamphetamine ký hiệu S3A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S4A; 0,09 gam Methamphetamine ký hiệu S5A; 0,09 gam Methamphetamine ký hiệu S6A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S7A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S8A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 túi ni lon, 06 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với việc thu lợi: số tiền 400.000VNĐ Sua bán trái phép ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Thào Thị S 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/12/2024); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S1A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S2A; 0,09 gam Methamphetamine ký hiệu S3A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S4A; 0,09 gam Methamphetamine ký hiệu S5A; 0,09 gam Methamphetamine ký hiệu S6A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S7A; 0,10 gam Methamphetamine ký hiệu S8A; 01 túi ni lon, 06 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng của Thào Thị S.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000VNĐ của Thào Thị S (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA Tỉnh La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà